TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯỚNG HOÁ** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2023/HS-ST
Ngày: 11- 5 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯỚNG HÓA, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Văn Thứ và bà Phạm Thị T Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Tú Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Hồ Sỹ Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 30/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị L, sinh năm 1964 tại huyện Triệu P, tỉnh Quảng Trị; Nơi cư trú: Thôn Y T, xã T L, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đ(đã chết) và con bà Nguyễn Thị T; Có chồng Đoàn Minh Đ, sinh năm 1962, trú tại: Thôn Yên Thuận, xã T L, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; Có 05 con, con lớn sinh năm 1985, con nhỏ sinh năm 1994; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; Có mặt.

2. Đoàn Minh P (tên gọi khác: Cu Em), sinh năm 1986 tại huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; Nơi cư trú: Thôn Long Thành, xã T L, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn Minh Đ và con bà Nguyễn Thị L; Có vợ Hoàng Thị H, sinh năm 1991, trú tại: Thôn Long Thành, xã T L, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; Có 01 con sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; Có mặt.

- Bị hại:

1. Ông Lê Đ, sinh năm: 1968; Trú tại: Thôn L H, xã T L, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; Có mặt.

2. Bà Lê Thị T, sinh năm: 1969; Trú tại: Thôn L H, xã T L, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; Có mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn M, sinh năm: 1972; Nơi cư trú: Thôn Thuận 4, xã Thuận, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2016, ông Lê Đ đến nhà vợ chồng ông Đoàn Minh Đ và bà Nguyễn Thị L đặt vấn đề mượn lô đất của gia đình ông Đ, bà L tại khu vực cánh đồng Troài thuộc thôn L H, xã T L, huyện Hướng Hóa (lô đất được quy chủ cho ông Đoàn Minh Đ theo dự án đo đạc bản đồ địa chính năm 2009, hiện chưa làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) để trồng cây nghệ thì được ông Đ và bà L đồng ý. Đến năm 2018, ông Đ không trồng cây nghệ nữa mà chuyển sang trồng cây chuối. Đầu năm 2022 bà L nhiều lần yêu cầu ông Đ trả lại đất để gia đình canh tác, ông Đ có xin làm thêm vài năm nữa nhưng bà L không đồng ý. Ngày 25/3/2023 bà L cùng con trai là Đoàn Minh P vào khu vực rẫy ông Đ trồng chuối, thấy có máy cày đang cày đất gần đó nên thuê đến cày khu đất này nhưng do vướng các bụi chuối và máy cày bị hỏng không cày được nên P chở bà L về nhà.

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 26/3/2022, bà L gọi điện thoại cho P nói *"lên chở mẹ ra cánh đồng Troài coi đất để cày"* P hỏi có máy cày chưa thì bà L trả lời *"mẹ có số điện thoại của chú M máy cày đây rồi"*. Nghe vậy P chạy xe mô tô lên nhà bà L, khi đến thì thấy bà L đã chuẩn bị một cây rựa dài khoảng 60 cm, cán bằng gỗ, bà L đưa cho P số điện thoại của người có tên là M ở xã Thuận, huyện Hướng Hóa để P điện thuê máy cày. Do điện thoại của P hết tiền, không điện được nên P vào nhà lấy điện thoại của em trai là Đoàn Minh Vững điện gặp và thuê ông Nguyễn M đưa máy đến cày đất thì ông M đồng ý. P điều khiển xe mô tô chở bà L cầm theo cây rựa đi đến vườn chuối của ông Lê Đ. Bà L trực tiếp dùng rựa chặt hết số chuối của ông Đ đang trồng trên lô đất mượn của gia đình bà L, trong khi bà L chặt thì P đi theo thu dọn các thân cây chuối sang hai bên để máy cày vào cày đất. Việc chặt chuối, dọn dẹp và cày đất hoàn thành vào khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày. Sau khi cày đất xong, bà L đưa cho P 500.000 đồng để trả tiền cày đất cho ông M, sau đó P chở bà L về nhà.

Bản kết luận định giá tài sản số 46/KLĐGTS ngày 29/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hướng Hóa kết luận: Phần thiệt hại tài sản do hành vi của bà Nguyễn Thị L và Đoàn Minh P gây ra vào ngày 26/3/2022 tại khu đất số 7 (theo sơ đồ khám nghiệm hiện trường) có diện tích 1.179m^2 (được quy chủ tên Đoàn Minh Đ) ở khu vực cánh đồng Troài thuộc thôn

L H, xã T L, huyện Hướng Hóa gồm 40 bụi chuối với tổng số cả cây to và cây nhỏ là 240 cây, trị giá 14.880.000 đồng.

Cây rựa mà Nguyễn Thị L dùng để chặt phá chuối, khi ra về bị cáo để quên tại hiện trường, hôm sau quay lại tìm nhưng không thấy, cơ quan điều tra không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Lê Đ và bà Lê Thị T yêu cầu các bị cáo bồi thường 39.880.000 đồng (bao gồm 40 bụi chuối trị giá 14.880.000 đồng theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự và 25.000.000 đồng tiền công trồng và chăm sóc cây chuối từ năm 2018 đến ngày 26/3/2022). Các bị cáo chỉ đồng ý bồi thường 40 bụi chuối trị giá 14.880.000 đồng. Bị cáo Đoàn Minh P đã tự nguyện bồi thường số tiền 5.000.000 đồng, bị cáo L đã tự nguyện bồi thường số tiền 2.000.000 đồng nhưng ông Đ không nhận. Hiện số tiền trên được nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa để đảm bảo thi hành án.

Tại bản Cáo trạng số: 31/CT–VKSHH ngày 27/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị L và Đoàn Minh P về tội "Hủy hoại tài sản" theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị L và Đoàn Minh P (tên gọi khác: Cu Em) phạm tội "Hủy hoại tài sản" theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 178; Điều 38; Đ b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định.

Căn cứ khoản 1 Điều 178; Điều 38; Đ b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Đoàn Minh P từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Các Điều 468, 584, 585, 586, 587; 589 Bộ luật dân sự, buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho ông Lê Đ và bà Lê Thị T số tiền 14.880.000 đồng (mỗi bị cáo bồi thường 7.440.000 đồng). Trong quá trình chuẩn bị xét xử bị cáo Nguyễn Thị L đã tự nguyện nộp số tiền 2.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa theo Biên lai thu số BB/2021/0000028 để bồi thường một phần thiệt hại cho ông Lê Đ và bà Lê Thị T, bị cáo Nguyễn Thị L còn phải bồi thường số tiền 5.440.000 đồng. Trong quá trình điều tra, bị cáo Đoàn Minh P đã tự nguyện nộp số tiền 5.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa theo Biên lai thu số BB/2021/0000027 để bồi thường một phần thiệt hại cho ông Lê Đ và bà Lê Thị T, bị cáo Đoàn Minh P còn phải bồi thường số tiền 2.440.000 đồng. Các bị hại ông Lê Đ, bà Lê Thị T yêu cầu các bị cáo bồi thường tiền công chăm sóc cây chuối từ năm 2018 đến ngày 26/3/2022 với số tiền 25.000.000 đồng là không có căn cứ chấp nhận.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Đ a, c, e khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc các bị cáo Nguyễn Thị L và Đoàn Minh P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Buộc các bị hại ông Lê Đ và bà Lê Thị T phải chịu 1.250.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm (Mỗi người phải chịu 625.000 đồng).

Các bị cáo Nguyễn Thị L và Đoàn Minh P trình bày: Các bị cáo thừa nhận hành vi của các bị cáo như Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố là đúng. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị hại ông Lê Đ và bà Lê Thị T trình bày: Yêu cầu xét xử nghiêm minh hành vi phạm tội của các bị cáo. Yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại trị giá 40 bụi chuối là 14.880.000 đồng và tiền công chăm sóc cây chuối từ năm 2018 đến ngày 26/3/2022 với số tiền 25.000.000 đồng, tổng cộng 39.880.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hướng Hóa, điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi bị truy tố: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với kết quả điều tra và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án đã có cơ sở xác định: Vào năm 2016, ông Lê Đ đến nhà vợ chồng bị cáo Nguyễn Thị L đặt vấn đề mượn lô đất của gia đình bị cáo tại khu vực cánh đồng Troài thuộc thôn L H, xã T L, huyện Hướng Hóa để trồng cây nghệ thì được gia đình bị cáo L đồng ý. Đến năm 2018, ông Lê Đ không trồng cây nghệ nữa mà chuyển sang trồng cây chuối. Đầu năm 2022, nhiều lần bị cáo Nguyễn Thị L yêu cầu vợ chồng ông Đ, bà T trả lại đất để canh tác nhưng ông Đ, bà T xin được canh tác thêm vài năm nữa nên không đồng ý trả lại đất. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 26/3/2022 các bị cáo Nguyễn Thị L và Đoàn Minh P có hành vi dùng rựa chặt 40 bụi chuối của ông Lê Đ và bà Lê Thị T, trị giá thiệt hại là 14.880.000 đồng. Do đó hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị L và Đoàn Minh P đã phạm vào tội "Hủy hoại tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

[3]. Xét vai trò, nhân thân của từng bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm nhưng giữa các bị cáo không có sự phân công cấu kết chặt chẽ nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Thị L là người chuẩn bị rựa và trực tiếp hạ chặt toàn bộ số chuối nói trên. Bị cáo Đoàn Minh P chở bị cáo L đến khu vực rẫy chuối, trực tiếp điện thoại thuê máy cày và tham gia thu dọn các thân cây chuối mà bị cáo L vừa chặt xuống nên khi quyết định hình phạt cần xem xét xử phạt bị cáo L mức án cao hơn bị cáo P là phù hợp với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Trong quá trình điều tra và chuẩn bị xét xử các bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại ông Lê Đ và bà Lê Thị T (bị cáo P đã tự nguyện nộp số tiền 5.000.000 đồng, bị cáo L tự nguyện nộp số tiền 2.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa để thi hành án) nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ là "*Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại*" và "*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*"; *"Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng"* quy định tại Đ b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mặt khác, năm 2016 ông Lê Đ mượn đất của gia đình bị cáo L để trồng cây nghệ, năm 2018 ông Đ chuyển đổi sang trồng cây chuối nhưng chưa có sự đồng ý của gia đình bị cáo L; khi bị cáo L yêu cầu ông Lê Đ trả lại đất để canh tác nhưng ông Đ không trả, như vậy bị hại ông Lê Đ cũng có lỗi nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Các bị cáo Nguyễn Thị L, Đoàn Minh P được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian. Căn cứ khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo Nguyễn Thị L. Đối với bị cáo Đoàn Minh P thực hiện hành vi phạm tội với vai trò thứ yếu trong vụ án; vì vậy căn cứ Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đoàn Minh P hình phạt cải tạo không giam giữ là có căn cứ theo quy định của pháp luật. Bị cáo Đoàn Minh P có nghề nghiệp làm rẫy, thu nhập không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo. Buộc bị cáo phải thực hiện thời gian lao động phục vụ cộng đồng theo quy định.

Hiện các bị cáo Nguyễn Thị L và Đoàn Minh P bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Vì vậy, cần tiếp tục áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo cho đến khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Lê Đ và bà Lê Thị T yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền 39.880.000 đồng, bao gồm trị giá 40 bụi chuối theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự là 14.880.000 đồng và số tiền 25.000.000 đồng tiền công trồng và chăm sóc cây chuối từ năm 2018 đến ngày 26/3/2022, các bị cáo chỉ chấp nhận bồi thường trị giá 40 bụi chuối bị chặt phá theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản số tiền 14.880.000 đồng; các bị cáo không đồng ý bồi thường 25.000.000 đồng tiền công chăm sóc cây chuối. Xét thấy, thiệt hại về tài sản 40 bụi chuối là do hành vi của các bị cáo gây ra nên ông Đ, bà T yêu cầu các bị cáo phải bồi thường trị giá 40 bụi chuối là 14.880.000 đồng là có căn cứ chấp nhận. Vì vậy, vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587; 589 Bộ luật dân sự buộc các bị cáo Nguyễn Thị L và Đoàn Minh P phải liên đới bồi thường cho ông Lê Đ và bà Lê Thị T trị giá 40 bụi chuối theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản số tiền 14.880.000 đồng (mỗi bị cáo phải bồi thường 7.440.000 đồng). Trong thời hạn chuẩn bị xét xử, bị cáo Nguyễn Thị L đã tự nguyện nộp số tiền 2.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa theo Biên lai thu số BB/2021/0000028 ngày 19/4/2023 để bồi thường một phần thiệt hại cho ông Lê Đ và bà Lê Thị T. Trong quá trình điều tra, bị cáo Đoàn Minh P đã tự nguyện nộp số tiền 5.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa theo Biên lai thu số BB/2021/0000027 ngày 14/3/2023 để bồi thường một phần thiệt hại cho ông Lê Đ và bà Lê Thị T. Như vậy, bị cáo Nguyễn Thị L còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 5.440.000 đồng; bị cáo Đoàn Minh P còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 2.440.000 đồng cho ông Lê Đ và bà Lê Thị T.

Còn đối với yêu cầu của ông Lê Đ và bà Lê Thị T yêu cầu các bị cáo bồi thường tiền công chăm sóc cây chuối từ năm 2018 đến ngày 26/3/2022 số tiền 25.000.000 đồng. Theo Kết luận định giá tài sản tại thời Đ các bị cáo gây thiệt hại trị giá 40 bụi chuối là 14.880.000 đồng, trong đó đã bao gồm toàn bộ chi phí nên ông Đ, bà T yêu cầu các bị cáo bồi thường 25.000.000 đồng tiền công chăm sóc cây chuối là không có căn cứ chấp nhận.

[7]. Về các vấn đề khác: Đối với ông Nguyễn M, khi được bị cáo P thuê máy đến cày đất, ông M không biết những cây chuối trên là của ông Lê Đ trồng trên phần đất của gia đình bị cáo L nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với ông Nguyễn M.

[8]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Đ a, c, e khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Buộc các bị cáo Nguyễn Thị L và Đoàn Minh P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Các bị hại ông Lê Đ và bà Lê Thị T yêu cầu bồi thường tiền công chăm sóc cây chuối là 25.000.000đồng không được Tòa án chấp nhận. Theo quy định tại Đ e khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc ông Lê Đ và bà Lê Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 25.000.000 đồng x 5% = 1.250.000 đồng (Ông Lê Đ và bà Lê Thị T mỗi người phải chịu 625.000 đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 178; khoản 1 Điều 38; Đ b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Nguyễn Thị L.

Căn cứ khoản 1 Điều 178; Đ b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Đoàn Minh P.

Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Các Điều 468, 584, 585, 586, 587, 589 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Đ a, c, e khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thị L và Đoàn Minh P (tên gọi khác: Cu em) phạm tội "Hủy hoại tài sản".

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (M tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (11/5/2023).

Giao bị cáo Nguyễn Thị L cho Ủy ban nhân dân xã T L, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T L trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Thị L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Xử phạt bị cáo Đoàn Minh P 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời Đ bắt đầu chấp hành án cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị nhận được Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Đoàn Minh P cho Ủy ban nhân dân xã T L, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T L trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Đoàn Minh P.

Buộc bị cáo Đoàn Minh P phải thực hiện thời gian lao động phục vụ cộng đồng là 03 giờ trong một ngày và 03 ngày trong 01 tuần theo yêu cầu của chính quyền địa phương và thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo Nguyễn Thị L và Đoàn Minh P phải liên đới bồi thường thiệt hại trị giá 40 bụi chuối cho ông Lê Đ và bà Lê Thị T số tiền 14.880.000 đồng (Mỗi bị cáo phải bồi thường 7.440.000 đồng, bị cáo Nguyễn Thị L đã tự nguyện nộp số tiền 2.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa theo Biên lai thu số BB/2021/0000028 ngày 19/4/2023, bị cáo Nguyễn Thị L còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 5.440.000 đồng; Bị cáo Đoàn Minh P đã tự nguyện nộp số tiền 5.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa theo Biên lai thu số BB/2021/0000027 ngày 14/3/2023, bị cáo Đoàn Minh P còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 2.440.000 đồng cho ông Lê Đ và bà Lê Thị T.

"Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả tại thời Đ T toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự".

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Thị L và Đoàn Minh P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc ông Lê Đ và bà Lê Thị T phải chịu 1.250.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm (Mỗi người phải chịu số tiền 625.000 đồng).

4. Các bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (11/5/2023).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Hướng Hóa;
- Công an huyện Hướng Hóa;
- Chi cục THADS huyện H. Hóa;
- Cơ quan THAHS huyện H. Hóa;
-UBND xã T L, huyện Hướng Hóa;
- Các bị cáo; Bị hại;
- Hồ sơ Thi hành án hình sự;
- Tổ HCTP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Huy